

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2022/DS-PT
Ngày: 28/12/2022
“V/v tranh chấp về thừa kế tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ch� Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

Bà Võ Bích Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 và 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DSST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 274/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: -Bà Mai Thị Kim C; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

-Bà Phạm Thụy Mai Th; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà C: Ông Trần Nguyễn Duy Th; cư trú tại: 12A dãy B, hẻm 17, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ là Luật sư của Văn phòng luật sư Trần Thanh P thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

2.Bị đơn: Ông Mai Đoàn H (chết ngày 07/7/2017).

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H:

-Bà Mai Túy H; cư trú tại: 143 L2 đường Bùi Viện, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Ông Mai Vũ Q; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

-Bà Trần Thị S; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo hợp pháp của Mai Túy H và ông Mai Vũ Q: Bà Trần Thị S; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/01/2022).

-Bà Mai Thị Kim H1; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà Mai Thị Kim H1: Ông Lê Tấn K; cư trú tại số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2013).

- Ông Mai Đoàn N (chết năm 2015).

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Mai Đoàn N:

+Ông Mai Đăng K; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

+Bà Mai Thúy Ph; cư trú tại: ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

+Bà Mai Đoan P; cư trú tại: khóm 5, phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

+Ông Mai Minh H2; cư trú tại: số 91/30B đường 30/4, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

+Ông Mai Minh Th; cư trú tại: ấp 18, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

+Bà Mai Ngọc Ph1; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

+Bà Ngô Thị M; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Mai Đoàn N: Bà Ngô Thị M; cư trú tại: số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền các ngày 24/02/2022, ngày 25/02/2022, ngày 28/02/2022).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Trương Trường G; cư trú tại: Khu vực B, phường L, quận T, thành phố Cần Thơ.

-*Người kháng cáo:* Bà Trần Thị S, bà Mai Thị Kim H1, ông Mai Vũ Q và bà Mai Túy H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị Kim C trình bày ý kiến:

Cha tên Mai Tấn Ng (chết năm 2003), Mẹ tên Trần Thị D (chết năm 2000). Cha mẹ có tất cả 04 người con gồm:

1. Mai Thị Kim C.
2. Mai Thị Kim H1.
3. Mai Đoàn H (chết).

Ông H có 02 con là: Mai Túy H và Mai Vũ Q

4. Mai Đoàn N (chết).

Ông N có tất cả 06 con là: Mai Đăng K; Mai Túy Ph; Mai Đoàn P; Mai Minh H2; Mai Minh Th; Mai Ngọc Ph1.

Khi còn sống mẹ bà không có lập di chúc, cha bà vào ngày 18/6/2002 có lập di chúc, di chúc số chứng thực: 11, quyền số I/TP/CC-SCT/DC/DCTC do Chủ tịch UBND phường A chứng thực. Theo di chúc cha bà để lại tài sản thừa kế cho con gái bà là Phạm Thụy Mai Th và anh bà Mai Đoàn N đối với (1/2 căn nhà và đất là phần tài sản của cha bà trong khối tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân) tại số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ do cha của bà là ông Mai Tấn Ng để lại. Đối với phần di sản thừa kế của mẹ bà để lại không có di chúc phát sinh thừa kế, nhưng do các anh, chị bà là Mai Đoàn H, Mai Đoàn N, Mai Thị Kim H1 và gia đình gồm vợ, chồng con đã quản lý sử dụng mà không đồng ý chia thừa kế theo phần di chúc do cha bà đã lập. Năm 2005 bà có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật, người bị kiện chỉ có ông Mai Đoàn H. Tuy nhiên hiện nay ông Mai Đoàn H, Mai Đoàn N đều đã chết.

Do vậy, nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu công nhận di chúc và chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản thừa kế do mẹ bà để lại, bà yêu cầu được nhận ký phân thừa kế là 1/5 của 1/2 căn nhà và đất là phần tài sản của mẹ trong khối tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân - tại số 08 T, phường A, quận N, thành phố cần Thơ.

Bà thống nhất với Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

Bà yêu cầu được nhận tài sản thừa kế bằng giá trị theo giá của - Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

*Nguyên đơn bà Phạm Thụy Mai Th trình bày ý kiến:

Ông Ngoại tên Mai Tấn Ng (chết năm 2003), bà ngoại tên Trần Thị D (chết năm 2000). Ông bà ngoại có tất cả 04 người con gồm:

1. Mai Thị Kim C.
2. Mai Thị Kim H1.
3. Mai Đoàn H (chết).

Ông H có 02 con là: Mai Túy H và Mai Vũ Q

4. Mai Đoàn N (chết).

Ông N có tất cả 06 con là: Mai Đăng K; Mai Túy Ph; Mai Doan P; Mai Minh H2; Mai Minh Th; Mai Ngọc Ph1.

Khi còn sống bà ngoại không lập di chúc, ông Ngoại vào ngày 18/6/2002 có lập di chúc, di chúc số chứng thực: 11, quyền số I/TP/CC-SCT/DC/DCTC do Chủ tịch UBND phường A chứng thực. Theo di chúc ông ngoại bà để lại tài sản thừa kế cho bà, bà có đơn đề nghị chia di sản thừa kế theo di chúc. Bởi vì theo di chúc bà là người được nhận 3/5 phần di sản (1/2 căn nhà và đất là phần tài sản của ông Ngoại trong khối tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân) tại số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ do ông ngoại của bà là ông Mai Tấn Ng để lại. Năm 2006 bà có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc nhưng trong đơn chưa nêu cụ thể yêu cầu chia như thế nào. Do hiện nay các cậu, dì bà vẫn quản lý sử dụng nhà mà không đồng ý chia di sản thừa kế cho bà, riêng cậu Mai Đoàn N, Mai Đoàn H đã chết và các con của cậu vẫn tiếp tục quản lý.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu công nhận di chúc và chia di sản thừa kế theo di chúc, bà yêu cầu được nhận 3/5 phần di sản của 1/2 căn nhà và đất là phần tài sản của ông Ngoại – Mai Tấn Ng trong khối tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân tại số 08 T, phường A, quận N, thành phố cần Thơ, giá trị tài sản thừa kế theo giá thị trường.

Bà thống nhất với Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

Bà yêu cầu được nhận tài sản thừa kế bằng giá trị theo giá của Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

*Bà Trần Thị S là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng và là đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H trình bày:

Với tư cách là người thừa kế của ông H và là đại diện ủy quyền của 02 con: bà là vợ hợp pháp của ông Mai Đoàn H, ông H mất ngày 07/7/2017. Chồng bà là con của ông Mai Tấn Ng và bà Trần Thị D. Ông Ng và bà Dên có 04 người con như trình bày của bà Kim Chi là đúng.

Về yêu cầu chia di sản thừa kế của các nguyên đơn bà không đồng ý, vì theo tờ di chúc ngày 18/6/2002 mà các nguyên đơn khởi kiện và cung cấp tại Tòa án quận N, bà nhận thấy:

- Khi lập di chúc cha chồng bà đã 86 tuổi nhưng không hề có Giấy chứng nhận tâm thần kinh của cơ quan chuyên môn;

- Trên quyền sử dụng đất là di sản thừa kế khi đó có hiện hữu 04 căn nhà riêng biệt của 04 hộ gia đình 04 người con: H, N, H và C mà ông Ng đã phân chia khi còn sống mỗi hộ xây dựng và ở ổn định, có ranh rất rõ ràng;

- Trong di chúc ghi sai số CMND và năm sinh của cha chồng bà, ông Ng sinh năm 1916 nhưng ghi là 1915, ông Mai Đoàn H sinh năm 1948 nhưng di chúc ghi sai là 1943; ông Mai Đoàn N sinh năm 1950 nhưng ghi là 1945.

Từ những nội dung trên bà không đồng ý với tờ di chúc ngày 18/6/2002, số 11 được Ủy ban nhân dân phường A chứng nhận mà các nguyên đơn bà C và Mai Thương yêu cầu khởi kiện.

Hiện gia đình bà chỉ có căn nhà là chỗ ở duy nhất, đã sinh sống từ năm 1975 đến nay.

Bà không đồng ý chia di sản thừa kế, hiện nay hiện trạng nhà ai đang ở thì tiếp tục ổn định nên bà không có ý kiến gì đối với Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

*Bà Ngô Thị M là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng và là đại diện theo ủy quyền của tất cả những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N trình bày:

Thông nhất theo trình bày của bà Trần Thị S.

Bà là vợ hợp pháp của ông Mai Đoàn N, bà và ông N có tất cả 06 người con. Chồng bà mất không để lại di sản.

Nay các nguyên đơn khởi kiện bà không thống nhất, bà đề nghị giữ nguyên hiện trạng sử dụng như hiện nay, nhà ai người đó ở như từ trước đến nay.

Bà không đồng ý chia di sản thừa kế, hiện nay hiện trạng nhà ai đang ở thì tiếp tục ổn định nên bà không có ý kiến gì đối với Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Mai Thị Kim H1 có ông Lê Tấn K trình bày:

Sau khi bà ngoại chết, ông ngoại ký giấy xác nhận một phần nhà của bà Mai Thị Kim H1 đang ở để phụng dưỡng xây nhà tình thương cho bà Kim Hoàng, nhà có địa chỉ: 6/8 T, phường A, thành phố Cần Thơ.

Từ trước ngày lập di chúc tại địa chỉ số 08 T, phường A có 04 căn nhà riêng biệt, 01 căn của hộ mẹ ông đã có sự phân định rõ ràng. Kèm theo hồ sơ trích đo địa chính và văn bản định giá tài sản theo yêu cầu của Tòa án N.

Nếu di chúc không chia được thì giải quyết theo quy định của pháp luật, giữ nguyên hiện trạng vị trí nhà ai nấy ở như từ trước đến nay vì không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chia theo thừa kế, vụ việc kéo dài từ năm 2005 đến nay.

Do không đồng ý chia di sản thừa kế, hiện nay hiện trạng nhà ai đang ở thì tiếp tục ổn định nên ông không có ý kiến gì đối với Chứng thư thẩm định

giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ.

-Tại bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân quận N đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Kim C, chấm nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thụy Mai Th về việc:

1.1 - Công nhận di chúc ngày 18/6/2002, số chứng thực: 11, quyển số I/TP/CC-SCT/DC/DCTC do Chủ tịch UBND phường A chứng thực là hợp pháp. Công nhận $\frac{1}{2}$ tài sản là nhà và đất tại số 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 1446/CN.UB95 ngày 18/7/1995 thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ 5 (BĐDC) với diện tích 163,6m² đất ODT – theo bản trích đo địa chính số 93/TTKTTNMT ngày 08/7/2021 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập (quyền sử dụng đất chưa được đăng ký theo quy định) là di sản thừa kế theo di chúc do ông Mai Tấn Ng để lại cho bà Phạm Thụy Mai Th và ông Mai Đoàn N – có bà Ngô Thị M, ông Mai Đăng K, bà Mai Thúy Ph, bà Mai Đoàn P, Mai Minh H2, Mai Minh Th và Mai Ngọc Ph1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N. Giá trị $\frac{1}{2}$ tài sản tạm tính để chia thừa kế theo Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ là 9.774.282.000 đồng.

- Ông Mai Đoàn N – có bà Ngô Thị M, ông Mai Đăng K, bà Mai Thúy Ph, bà Mai Đoàn P, Mai Minh H2, Mai Minh Th và Mai Ngọc Ph1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N được nhận $\frac{2}{5}$ kỷ phần thừa kế theo di chúc là 3.909.712.800 đồng;

- Bà Phạm Thụy Mai Th được nhận $\frac{3}{5}$ kỷ phần thừa kế theo di chúc là 5.864.569.200 đồng.

1.2 - Chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với $\frac{1}{2}$ tài sản của bà Trần Thị D là nhà đất vừa nêu trên làm 05 phần theo giá thị trường. Giá trị $\frac{1}{2}$ tài sản tạm tính để chia thừa kế theo Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ là 9.774.282.000 đồng.

+ Bà Mai Thị Kim C được nhận di sản thừa kế theo pháp luật ($\frac{1}{5}$ kỷ phần của bà Dên và $\frac{1}{4}$ đối với $\frac{1}{5}$ kỷ phần của ông Ng được nhận thừa kế của bà Dên) là 2.443.570.500 đồng (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng).

+ Ông Mai Đoàn H – có bà Trần Thị S, bà Mai Túy H, ông Mai Vũ Q là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H được nhận di sản thừa kế theo pháp luật ($\frac{1}{5}$ kỷ phần của bà Dên và $\frac{1}{4}$ đối với $\frac{1}{5}$ kỷ phần của ông Ng được nhận thừa kế của bà Dên) là 2.443.570.500 đồng (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng).

+ Bà Mai Thị Kim H1 được nhận di sản thừa kế theo pháp luật (1/5 kỷ phần của bà Dên và ¼ đối với 1/5 kỷ phần của ông Ng được nhận thừa kế của bà Dên) là 2.443.570.500 đồng (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng).

+ Ông Mai Đoàn N – có bà Trần Thị S, ông Mai Đăng K, bà Mai Thúy Ph, bà Mai Đoan P, Mai Minh H2, Mai Minh Th và Mai Ngọc Ph1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N được nhận di sản thừa kế theo pháp luật (1/5 kỷ phần của bà Dên và ¼ đối với 1/5 kỷ phần của ông Ng được nhận thừa kế của bà Dên) là 2.443.570.500 đồng (Hai tỷ bốn trăm bốn mươi ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn năm trăm đồng).

Giá trị tài sản theo Chứng thư thẩm định giá số: V072 BDS/2022/CT.ĐA ngày 05/4/2022 của Công ty TNHH Đầu tư dịch vụ Thẩm định giá Đ chỉ có hiệu lực 06 tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá (05/4/2022) và do việc các đương sự không ai đồng ý nhận hiện vật để thối lại giá trị bằng với kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác nên giá trị chia tài sản thừa kế bằng giá trị sẽ được chia cụ thể tại giai đoạn thi hành án theo kỷ phần tương ứng từng người được nhận.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có quyết định Thi hành án, ông Trương Trường G phải di dời toàn bộ vật dụng cá nhân của ông ra khỏi địa chỉ nhà 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà C được miễn án phí do là người cao tuổi (trên 60 tuổi), theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà C được nhận lại 50.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004975 ngày 24/11/2004 tại Đội thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ – nay là Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bà Phạm Thụy Mai Th phải chịu 113.864.569 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th đã nộp 50.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008312 ngày 17/02/2006 tại Đội thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ – nay là Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ và 36.880.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003897 ngày 07/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ được chuyển thành án phí. Bà Mai Thương còn phải nộp tiếp 76.934.569 đồng án phí sơ thẩm.

- Ông Mai Đoàn H – có bà Trần Thị S, bà Mai Túy H, ông Mai Vũ Q là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H phải chịu 80.871.410 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Mai Thị Kim H1 phải chịu 80.871.410 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xét bà Kim Hoàng có đơn xin miễn, giảm án phí do là người cao tuổi (trên 60 tuổi), nên Hội đồng xét xử có xem xét miễn án phí cho bà H1 theo quy định tại

Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Mai Đoàn N – có bà Ngô Thị M, ông Mai Đăng K, bà Mai Thúy Ph, bà Mai Đoan P, ông Mai Minh H2, Mai Minh Th và Mai Ngọc Ph1 phải chịu 114.353.283 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng (đo đạc, định giá tài sản):

- Chi phí đo đạc (03 lần) và thẩm định tài sản theo giá nhà nước là 6.508.000 đồng; Chi phí định giá theo giá thị trường là 13.000.000 đồng. Tổng chi phí tố tụng là 19.508.000 đồng các đương sự phải chịu mỗi người là 3.901.600 đồng. Nguyên đơn bà Kim Chi đã tạm ứng 2.500.000 đồng; Bà Mai Thương đã tạm ứng 17.000.000 đồng.

- Bà C phải trả lại cho bà Th thêm 1.401.600 đồng; Bà Mai Thị Kim H1 phải trả lại cho bà Th số tiền 3.901.600 đồng; Ông Mai Đoàn H – có bà Trần Thị S, bà Mai Túy H, ông Mai Vũ Q là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H phải trả lại cho bà Th số tiền 3.901.600 đồng; Ông Mai Đoàn N – có bà Ngô Thị M, ông Mai Đăng K, bà Mai Thúy Ph, bà Mai Đoan P, Mai Minh H2, Mai Minh Th và Mai Ngọc Ph1 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N phải trả lại cho bà Th số tiền 3.901.600 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại các đơn kháng cáo, các ông bà gồm Trần Thị S, Mai Thị Kim H1, Mai Túy H, Mai Vũ Q cho rằng di chúc là không đúng do có nhiều sai sót về thông tin. Bốn gia đình phía bị đơn đã ở ổn định từ xưa đến nay nên không đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với đơn kháng cáo. Các bên không thương lượng được việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn cho rằng, di chúc là hợp pháp. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận N giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp về thừa kế tài sản. Tòa án nhân dân quận N đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản

5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Di chúc do ông Ng lập ngày 18/6/2002, được chứng thực của Ủy ban nhân dân phường A. Bị đơn khai có sai sót về năm sinh của ông Ng nhưng việc ghi năm sinh này là do sổ hộ khẩu gia đình thể hiện việc này (Bút lục 172). Có việc ghi sai về về năm sinh của các con trong di chúc như bị đơn trình bày nhưng cốt lõi vẫn là ý chí của ông Ng cần được tôn trọng. Khi lập di chúc, ông Ng đã Giấy y chứng trung tâm tâm thần tỉnh Cần Thơ số 401/YC/TTTT ngày 12/6/2002 của Trung tâm tâm thần thuộc Sở y tế Cần Thơ nên không có cơ sở để xác định ông Ng không còn minh mẫn. Di chúc đã được lập hợp pháp theo các quy định tại các Điều 649, 650, 651, 652, 653, 655, 656, 661 Bộ luật dân sự (viết tắt là BLDS) năm 2005. Đối chiếu với các quy định đó thì không có căn cứ để xác định di chúc của ông Ng là vô hiệu. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định phân chia một phần di sản theo ý nguyện của ông Ng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, có một số sai sót được nhận định tại các mục [3],[4],[5],[6] sau đây mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[3] Di sản thừa kế là nhà và đất tại 08 T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở ngày 18/7/1995 (Bút lục 346) thì phần đất chưa được hợp thức hóa. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác minh về quyền sử dụng đất theo hướng dẫn tại tiểu mục 1.3 mục 1 Phần II của Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình.

[4] Di sản được cấp sơ thẩm thẩm định đo vẽ (Bút lục 319, 325) chưa thể hiện đúng hiện trạng. Bởi lẽ, cạnh phía nam của phần đất (giáp với bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết) đã có tranh chấp ranh giới và đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật (Bản án dân sự phúc thẩm số 127/2020/DSPT ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ) nhưng phần tranh chấp được công nhận cho phía gia đình các đương sự chưa được ghi nhận vào kết quả thẩm định của vụ án này. Do vậy, cần xác định lại hiện trạng di sản.

[5] Tại Quyết định số 3318/QĐ-CT.UB ngày 06/9/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp cho bà Mai Thi Kim Hoàng nhà tình thương (Bút lục 115) với diện tích là 34,2 m². Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định vị trí nhà đất tình thương này để tách ra khỏi khối di sản trước khi phân chia, không nhập vào tài sản để chia.

[6] Tại mục 2 và mục 3 của Bản di chúc, ông Ng đã xác định phần được hưởng thừa kế từ vợ của ông thì dùng vào việc làm mộ và thờ cúng, cũng như đã chỉ định người quản lý di sản thờ cúng. Theo quy định tại Điều 673 của Bộ luật dân sự năm 1995 thì phần di sản này không được chia thừa kế mà thực hiện theo ý nguyện của người để lại di chúc. Do vậy, khi phân chia cần xác định và tách riêng phần tài sản này.

[7] Các sai sót nêu trên cũng có do các đương sự xác định hiện trạng khi thẩm định và khai về hiện trạng tài sản chưa đầy đủ. Đại diện Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị hủy bản án sơ thẩm là đúng pháp luật. Án phí sẽ được giải quyết lại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DSST ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận N giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Bà Mai Túy H và ông Mai Vũ Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (300.000 đồng) theo Biên lai thu số 0000637 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. TP. Cần Thơ;
- TAND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chế Linh